

G, ngày 07 tháng 8 năm 2019

Số: 64/2019/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 59; điểm c khoản 2 Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 93/2019/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1978; trú tại: xóm T, thôn C, xã G, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; trú tại: xóm T, thôn C, xã G, huyện G, tỉnh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị H xác định trong thời kỳ hôn nhân có với nhau khối tài sản chung là 01 thửa đất số 2552, tờ bản đồ 381E tại đường 1A, xã G, huyện G, tỉnh N với diện tích 48m² (thửa đất được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0 017820 vào ngày 13/11/2014 mang tên Nguyễn Đình H và Nguyễn Thị H, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc do anh H đang quản lý), giá trị thửa đất là 640.000.000đ (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng).

2.2. Về phương án chia tài sản chung:

Hai bên thống nhất giao cho anh Nguyễn Đình H được toàn quyền sử dụng thửa đất số 2552, tờ bản đồ 381E tại đường 1A, xã G, huyện G, tỉnh N với diện tích 48m² có giá trị là 640.000.000 đồng (thửa đất được UBND huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0 017820 vào ngày 13/11/2014 mang tên Nguyễn Đình H và Nguyễn Thị H). Anh H có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch cho chị H với số tiền là 320.000.000 đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng). Sau khi lập biên bản hoà giải thành, anh H đã thanh toán trực tiếp cho chị H đủ số tiền 320.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Đình H có quyền làm thủ tục đăng ký, điều chỉnh sang tên trước bạ đối với thửa đất được giao quyền sử dụng tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, chị H có trách nhiệm phối hợp cùng với anh H trong quá trình làm thủ tục đăng ký, điều chỉnh sang tên trước bạ đối với thửa đất nêu trên.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải nộp 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản. Anh Nguyễn Đình H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0001277, ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Anh H được trả lại số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N (01 bản);
- VKSND huyện G (02 bản);
- Chi cục THADS huyện G (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- UBND xã G (01 bản);
- Lưu HS, VP (01 bản).

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Quốc